TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2024/QĐST- HNGĐ	*Đ, ngày 13 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Hoàng Văn H** - Sinh ngày 14/5/1976; Nơi thường trú: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị S** - sinh ngày 09/11/1980; Nơi thường trú: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,59,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07 (bảy)** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông H và bà S có 02 con chung là Hoàng Hoà B, sinh ngày 05/3/2005; Hoàng Châu A, sinh ngày 02/4/2008. Khi ly hôn, con chung Hoàng Hoà B đã thành niên và không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, nuôi dưỡng nên không xem xét giải quyết, bà S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Châu A cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng ông H tự nguyện chịu cả nh- ng đ- ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông H đã nộp theo biên lai thu số 0017030 ngày 25.01.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Ông H đ- ợc trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực

Nơi nhận:
- Các đương sự;.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ
- UBND xã V, Đ, Hà Nội;
(Số ĐKKH: 110/2003).
- L- u hồ sơ.